

Bản án số: 1000/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 23/9/2020

V/v “ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Ngọc Nga

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Võ Văn Tốt

2/ Ông Nguyễn Văn Tiên

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Nguyễn Mạnh Khôi, cán bộ Tòa án nhân dân Quận 12.

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 12 tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Thanh Thúy -Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 23 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 248/2020/TLST-HNGĐ ngày 11/3/2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 772/2020/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

**+ Nguyên đơn:** Bà Phan Thị L, sinh năm: 1985

Địa chỉ thường trú: xã Nghĩa Hưng, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Địa chỉ liên lạc: 776/4/6 Quốc lộ 1A, Tổ 6, Khu phố 5, phường Thạnh Xuân, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

**+ Bị đơn:** Ông Đặng Thành L, sinh năm: 1985;

Địa chỉ thường trú: Tổ 40, Khu vực 5, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Địa chỉ liên lạc: 776/4/6 Quốc lộ 1A, Tổ 6, Khu phố 5, phường Thạnh Xuân, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

Bà Phan Thị L và ông Đặng Thành L tự nguyện kết hôn đăng ký theo Giấy chứng nhận kết hôn số 49/2016, do Ủy ban nhân dân phường QT, thành phố QN, tỉnh BĐ cấp ngày 16/5/2016. Trong thời gian chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm sống, khiến cho cuộc sống vợ chồng không còn được hòa hợp như trước và có xu hướng trầm trọng hơn. Đến nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn hai bên trầm trọng không có khả năng hàn gắn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Đặng Thành L.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

\* Lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn trình bày :

Trong thời gian chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm sống. Đến nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn hàn gắn lại được với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn hai bên trầm trọng nên ông đồng ý ly hôn với bà Phan Thị L.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, người tham gia tố tụng gồm nguyên đơn, chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ kiện: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

[1] Ngày 27/02/2020, ông Đặng Thành L và bà Phan Thị L có đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Ngày 12/8/2020 ông L có bản khai cho biết không yêu cầu ly hôn, do cần thời gian để bà L thay đổi ý kiến hàn gắn lại gia đình. Ngày 12/8/2020 bà Phan Thị L đề nghị Tòa án giải quyết vụ án yêu cầu ly hôn với ông

Đặng Thành L và xin vắng mặt trong quá trình giải quyết và xét xử. Ngày 18/8/2020 Tòa án có thông báo số 248A/TB về việc đình chỉ giải quyết việc dân sự về công nhận thuận tình ly hôn và thụ lý vụ án để giải quyết. Căn cứ Khoản 5 Điều 397 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, đây là vụ kiện ly hôn. Do bị đơn đang cư ngụ tại Quận 12 nên căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 12.

- *Về thủ tục tố tụng:*

[2] Tòa án đã tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bị đơn. Nguyên đơn và bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015

- *Về yêu cầu của các đương sự:*

[3] Bà Phan Thị L và ông Đặng Thành L tự nguyện kết hôn vào ngày 16/5/2016 Giấy chứng nhận kết hôn số 49/2016, do Ủy ban nhân dân phường QT, thành phố QN, tỉnh BĐ cấp ngày 16/5/2016. Như vậy theo quy định tại Điều 5, Điều 8 và Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 quan hệ hôn nhân và gia đình của bà L và ông L có giá trị pháp lý.

[4] Ngày 03/9/2020, Ủy ban nhân dân phường Thạnh Xuân trả lời về tình trạng hôn nhân của bà L và ông L như sau “Ủy ban nhân dân phường Thạnh Xuân không biết nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn dẫn đến việc xin ly hôn”.

Ngày 12/8/2020 ông L yêu cầu cần thời gian hàn gắn tình cảm vợ chồng, đến ngày 07/9/2020 ông L có bản khai đồng ý ly hôn. Xác định mâu thuẫn vợ chồng rất lớn, không thể hàn gắn, cả hai không thể chung sống với nhau, ông đồng ý ly hôn với bà Phan Thị L. Hồ sơ thể hiện cả hai ly thân từ tháng 01/2020 đến nay, không ai muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Từ đó có cơ sở để khẳng định mâu thuẫn vợ chồng giữa bà L và ông L là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của bà L là có cơ sở, nên chấp nhận.

[5] Về con chung: Không có con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về án phí dân sự sơ thẩm: 300.000đ (ba trăm ngàn) đồng do bà Phan Thị L phải nộp, được căn trừ vào biên lai thu số AA/2019/0108661 ngày 11/3/2020 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Phan Thị L đã nộp đủ án phí.

*Bôûi caùc leõ treân;*

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Áp dụng Điều 28, 35, 39, khoản 4 Điều 91, 147, 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 8, 9, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị L được ly hôn với ông Đặng Thành

L

-Về con chung: Không có

-Về tài sản chung: Không có.

-Về nợ chung: Không có

2. Giấy chứng nhận kết hôn số 49/2016, do Ủy ban nhân dân phường QT, thành phố QN, tỉnh BĐ cấp ngày 16/5/2016 không còn hiệu lực.

3. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Phan Thị L phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn) đồng án phí, được căn trừ vào biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0108661 ngày 11/3/2020 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Phan Thị L đã nộp đủ án phí.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày được tính kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai.

**Nơi nhận:**

- VKSND Quận 12;

- Các đương sự;

- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Ngọc Nga**